

Số:12/2025/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 13 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của anh Ngô Văn T và chị Trịnh Thị Kim O;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện (xin ly hôn) ngày 28 tháng 7 năm 2025 của anh Ngô Văn T.
- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 28 tháng 7 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

1. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh N;
2. Chị Trịnh Thị Kim O, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, tỉnh Đắk Lắk.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 28 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 28 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn T và chị Trịnh Thị Kim O thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Ngô Văn T và chị Trịnh Thị Kim O thống nhất giao con chung là Ngô Anh T, sinh ngày 24/7/2019 cho chị Trịnh Thị Kim O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

1.4. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Ngô Văn T và chị Trịnh Thị Kim O, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
 - VKSND khu vực 13-Đ;
 - Phòng THADS khu vực 13-Đ;
 - UBND xã N, tỉnh N
- (số 22 ngày 23/4/2019);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn